TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VC
TỈNH SÓC TRĂNG
Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hứa Trường Sơn**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng lđ và tbxh thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Thái Trung Nghĩa**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội ctđ thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Anh Đô**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Đy Na** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân xã VH, thị xã VC, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quang H**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: ấp GG, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Hiện nay cư trú tại: Khu 1, ấp HT, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Thanh S (s) và bà Lý Thị Thu T (s); Anh, chị, em ruột: 02 người; Vợ: Đặng Bảo N và 01 đứa con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2017 và tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

2. **Trang Văn T** (tên gọi khác T), sinh năm: 1991; Cư trú tại: ấp PD B, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trang Văn N (s) và bà Dương Hồng H (s); Anh, chị, em ruột 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2017, sau đó tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ong Thị H1, sinh năm 1995; (có mặt).

2. Ong Thị H2, sinh năm: 1992; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm 2, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyễn Vĩnh T2 (V), sinh năm: 1982; Cư trú tại: Khóm 2, phường 6, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Lâm Văn Quang, cán bộ Ban quản lý chợ thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 29/5/2017, Trần Quang H đến khu vực bến xe thành phố ST gặp một người đàn ông chạy xe ôm không rõ họ tên và địa chỉ mua một bọc ma túy đá với giá 3.500.000 đồng đem về cất giấu trong nhà của H tại địa chỉ khu 1, ấp HT, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng để cùng với bị cáo Trang Văn T và các con nghiện khác sử dụng. Đến ngày 31/5/2017, H chia bọc ma túy nêu trên ra thành 03 bọc, trong đó 01 bọc cất giấu trong nhà, còn 02 bọc cất giấu trong người. Đến khoảng 18 giờ ngày 31/5/2017, Trang Văn T điều khiển xe mô tô biển số 83F8-4721 chở Trần Quang H để đưa Ong Thị H1 (bạn gái của H) điều khiển xe mô tô biển số 83P2-189.41 đi từ huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng về thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. Khi đi được một đoạn trên đường thì H lấy 01 bọc ma túy đá đưa cho T để định bán cho tên Cu Đ (không họ tên và địa chỉ) với giá 2.100.000 đồng, rồi H xuống xe của T và lên xe cho H1 chở. Tiếp tục đi được một đoạn trên đường đi thì H lấy bọc ma túy đá giấu trong người đưa cho H1 đem về sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày trên đường huyện lộ 43 thuộc khu vực ấp VT A, xã VH, thị xã VC thì Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm có: Thu giữ của Trang Văn T được 01 (một) bọc nylon được hàn kín hai đầu bên trong có ma túy đá; thu giữ của Ong Thị H1 01 (một) bọc nylon được hàn kín hai đầu bên trong có ma túy đá và vật chứng liên quan khác. Số ma túy đá nêu trên là của Trần Quang H đưa cho T và H1 cất giữ.

Đến 23 giờ ngày 31/5/2017, cơ quan điều tra Công an thị xã VC tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Trần Quang H tại khu 1, ấp HT, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng, đã thu giữ gồm: 01 bọc nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất ma túy đá; 01 bọc nylon được hàn kín bên trong có chứa 08 viên nén hình tròn (ma túy tổng hợp), 01 bọc nylon được hàn kín bên trong có chứa bột màu trắng (ma túy tổng hợp) và các vật chứng có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 178/KLGĐ-PC54 ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

+ Mẫu tinh thể được niêm phong (ký hiệu số 01, số ma túy thu giữ của Trang Văn T lúc bắt quả tang) gửi giám định có trọng lượng 2,2892 gam, có Methamphetamine (là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

+ Mẫu tinh thể được niêm phong (ký hiệu số 02, số ma túy thu giữ của Ong Thị H1 lúc bắt quả tang) gửi giám định có trọng lượng 0,5056 gam, có Methamphetamine (là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

+ Mẫu tinh thể được niêm phong (ký hiệu gói số 01, số ma túy thu giữ của Trần Quang H lúc khám xét nhà) gửi giám định có trọng lượng 0,9455 gam, có Methamphetamine (là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

+ Mẫu 08 (tám) viên nén hình tròn màu xanh được niêm phong (ký hiệu gói số 02, số ma túy thu giữ của Trần Quang H lúc khám xét nhà) gửi giám định có trọng lượng 2,3707 gam, có Ketamine (là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

+ Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong (ký hiệu gói số 03, số ma túy thu giữ của Trần Quang H lúc khám xét nhà) gửi giám định có trọng lượng 1,0920 gam, có Ketamine (là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

Tổng trọng lượng Methamphetamine và Ketamine là 7,203 gam.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 28/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC: Truy tố bị cáo Trần Quang H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố bị cáo Trang Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng đối với Ong Thị H1 tàng trữ trái phép chất Methamphetamine trọng lượng 0,5056 gam nhằm mục đích để sử dụng. Xét thấy, trọng lượng ma túy dưới 01 gam, nên hành vi của Ong Thị H1 chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T thừa nhận hành vi phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" để sử dụng. Đối chiếu các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị quyết số:

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Quyết định số: 151/QĐ-TAND ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo Trần Quang H được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Trang Văn T được áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo. Xét thấy, hành vi của các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 01 năm tù đến 02 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo Trang Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a, b, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đề nghị:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,9455 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 01);

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong chứa 08 (tám) viên nén hình tròn màu xanh có Ketamine, trọng lượng 2,3707 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 02);

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng có Ketamine, trọng lượng 1,0920 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 03);

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 2,2892 gam đã niêm phong (ký hiệu số 01);

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,5056 gam đã niêm phong (ký hiệu số 02);

+ 03 (ba) hộp quẹt ga màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu nâu đã qua sử dụng; 02 (hai) hộp quẹt ga màu vàng chưa sử dụng; 01 (một) cây gậy sắt dài 65cm; 01 (một) hộp nhựa tròn màu trắng, nắp màu tím; 01 (một) cái bóp có hoa văn màu nâu; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có 02 lỗ để ống hút; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 04 (bốn) ống thủy tinh (cái nỏ) đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) ống thủy tinh; 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 06 (sáu) ống nhựa màu vàng trắng đã qua sử dụng;

+ 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 03 (ba) ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen giữa chai, nắp chai có đục 02 lổ; 01 (một) hộp quẹt ga màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cái bóp có hoa văn màu xám hiệu Gucci; 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 36 (ba mươi sáu) bọc nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 02 (hai) hộp quẹt ga màu vàng chưa sử dụng; 02 (hai) hộp quẹt ga màu xanh chưa sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh có 02 lổ để ống hút; 42 (bốn mươi hai) ống nhựa màu đen (mỗi ống dài 27cm); 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh đã qua sử dụng; 07 (bảy) ống thủy tinh (mỗi ống dài 07cm); 01 (một) chai ga màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây muỗng bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) bọc nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 01 (một) cây dao xếp bằng kim loại màu trắng;

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu MAIESTY, biển số 83F8-4721; số máy 52FMH078320, số khung H022TT078320 của bị cáo Trần Quang Hòa là người quản lý hợp pháp và bị cáo H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Sony của bị cáo H và 01 điện thoại di động màu đen của bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quang H 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng và 1.000.000 đồng tiền Việt Nam.

+ Trả cho bị cáo Trang Văn T số tiền 40.000 đồng tiền Việt Nam.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, ý kiến đề nghị của vị Kiểm sát viên; Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Ong Thị H1 thống nhất với nội dung bản Cáo trạng và ý kiến của vị Kiểm sát viên cũng như lời trình bày của các bị cáo, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ong Thị H2 và Nguyễn Vĩnh T1 (V) có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng Lâm Văn G vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T đã thừa nhận: Các bị cáo H và T tàng trữ ma túy mục đích là để sử dụng và chia lại cho người khác cùng sử dụng. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu hồi vật chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét; Kết luận giám định số: 178/KLGĐ-PC54 ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo tuy không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi mua trái phép các chất ma túy về tàng trữ để cùng nhau sử dụng. Cụ thể: Vào ngày 29/5/2017, bị cáo Trần Quang H mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt ở thành phố ST về tàng trữ trong nhà rồi phân chia thành nhiều bọc nhỏ để cho bị cáo T và Ong Thị H1 cùng sử dụng và đến ngày 31/5/2017 thì bị bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc mua ma túy về cất giữ mục đích để sử dụng. Do vậy, vai trò của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn đều với vai trò là người thực hành.

Các bị cáo cũng nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện, nó làm cho con người lười biếng lao động và làm ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi dân tộc. Nghiêm trọng hơn là chính việc sử dụng ma túy là một trong những nguồn lây nhiễm HIV/AIDS cho cộng đồng và các bệnh truyền nhiễm khác từ việc mua trái phép chất ma túy của bị cáo và cho người khác sử dụng. Các bị cáo vẫn biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) là xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy mà pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giữ bất hợp pháp để cùng nhau sử dụng và chia lại cho người khác sử dụng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, căn cứ vào các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Quyết định số: 151/QĐ-TAND ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tối cao, so với quy định tại

Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì hành vi của bị cáo Trần Quang H được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trang Văn T được áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

Cho nên Cáo trạng số: 28/QĐ-KSĐT ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố: Bị cáo Trần Quang H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trang Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Để cá thể hóa hình phạt nên cần xem xét đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trần Quang H là người giữ vai trò chính trong vụ án, cụ thể: Bị cáo H là người trực tiếp đi thành phố ST mua ma túy về cất giấu trong nhà của bị cáo H thuê tại số 43 khu 1, ấp HT, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó phân ra nhiều bọc nhỏ giao cho bị cáo Trang Văn T cất giữ để sử dụng và chia lại cho các con nghiện khác cùng sử dụng. Xét thấy hành vi của bị cáo H là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức việc mua ma túy về tàng trữ để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện và bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật. Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương và làm cho quần chúng nhân dân không an tâm, hoang mang lo sợ. Do đó, đối với bị cáo H cần phải có một mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo khác trong vụ án, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo H như: sau khi phạm tội có thật thà khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Do đó, cần áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trang Văn T là đồng phạm rất tích cực trong vụ án. Bị cáo là người ở chung nhà với bị cáo Hòa và biết rất rõ việc bị cáo Hòa mua ma túy về nhà cất giấu để cùng với bị cáo T sử dụng. Khi bị cáo H giao ma túy cho bị cáo T cất giấu trong người để chia cho các con nghiện cùng sử dụng là bị cáo T đồng ý ngay. Bị cáo cũng nhận thức được rằng việc cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của mình, mà bị cáo cùng với H tàng trữ ma túy để cùng nhau sử dụng. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo T cũng rất nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cũng cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa, đổi bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với hành vi của Ong Thị H1, trên đường đi bị cáo Trần Quang H có đưa cho H1 một bọc ma túy cất giấu trong cái bóp đem về nhà sử dụng không nhằm mục đích mua bán. Đồng thời, chất ma túy Methamphetamine mà Ong Thị H1 cất giấu có trọng lượng là 0,5056 gam. Do đó, đối chiếu với quy định tại điểm e tiểu mục 3.6 mục 3 phần II Thông tư số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì hành vi của Ong Thị H1 chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xét thấy, cơ quan điều tra Công an thị xã VC không khởi tố xử lý Ong Thị H1 là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Đối với Ong Thị H12 Trong quá trình điều tra, Ong Thị H2 cho rằng việc Ong Thị H1 sử dụng chiếc xe mô tô biển số 83P2-189.41 do H2 đứng tên chủ sở hữu hợp pháp chở bị cáo H có cất giấu ma túy trong người là H2 không biết. Do đó, cơ quan điều tra Công an thị xã VC chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự Ong Thị H2 với vai trò đồng phạm trong vụ án nêu trên là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a, b, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,9455 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 01);

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong chứa 08 (tám) viên nén hình tròn màu xanh có Ketamine, trọng lượng 2,3707 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 02);

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng có Ketamine, trọng lượng 1,0920 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 03);

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 2,2892 gam đã niêm phong (ký hiệu số 01);

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,5056 gam đã niêm phong (ký hiệu số 02);

+ 03 (ba) hộp quẹt ga màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu nâu đã qua sử dụng; 02 (hai) hộp quẹt ga màu vàng chưa sử dụng; 01 (một) cây gậy sắt dài 65cm; 01 (một) hộp nhựa tròn màu trắng, nắp màu tím; 01 (một) cái bóp có hoa văn màu nâu; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có 02 lỗ để ống hút; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 04 (bốn) ống thủy tinh (cái nỏ) đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) ống thủy tinh; 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 06 (sáu) ống nhựa màu vàng trắng đã qua sử dụng;

+ 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 03 (ba) ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen giữa chai, nắp chai có đục 02 lổ; 01 (một) hộp quẹt ga màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cái bóp có hoa văn màu xám hiệu Gucci; 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 36 (ba mươi sáu) bọc nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 02 (hai) hộp quẹt ga màu vàng chưa sử dụng; 02 (hai) hộp quẹt ga màu xanh chưa sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh có 02 lổ để ống hút; 42 (bốn mươi hai) ống nhựa màu đen (mỗi ống dài 27cm); 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh đã qua sử dụng; 07 (bảy) ống thủy tinh (mỗi ống dài 07cm); 01 (một) chai ga màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây muỗng bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) bọc nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 01 (một) cây dao xếp bằng kim loại màu trắng;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu MAIESTY, biển số 83F8-4721; số máy 52FMH078320, số khung H022TT078320; 01 điện thoại di động hiệu Sony của bị cáo H và 01 cái điện thoại di động màu đen của bị cáo T.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Quang H 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng và 1.000.000 đồng tiền Việt Nam;

+ Trả cho bị cáo Trang Văn T 40.000 đồng tiền Việt Nam.

- Tại phiên tòa xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố**: Các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T (T), phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trần Quang H.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trang Văn T.

Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Quyết định số: 151/QĐ-TAND ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Trần Quang H: **02 (hai) năm tù**. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2017; Phạt bổ sung bị cáo Trần Quang H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trang Văn T (T): **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2017; Phạt bổ sung bị cáo Trang Văn T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a, b, đ khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,9455 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 01); 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong chứa 08 (tám) viên nén hình tròn màu xanh có Ketamine, trọng lượng 2,3707 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 02); 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng có Ketamine, trọng lượng 1,0920 gam đã niêm phong (ký hiệu gói số 03); 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 2,2892 gam đã niêm phong (ký hiệu số 01); 01 (một) bọc nylon được hàn kín bên trong có Methamphetamine, trọng lượng 0,5056 gam đã niêm phong (ký hiệu số 02);

+ 03 (ba) hộp quẹt ga màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu nâu đã qua sử dụng; 02 (hai) hộp quẹt ga màu vàng chưa sử dụng; 01 (một) cây gậy sắt dài 65cm; 01 (một) hộp nhựa tròn màu trắng, nắp màu tím; 01 (một) cái bóp có hoa văn màu nâu; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có 02 lổ để ống hút; 03 (ba) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 04 (bốn) ống thủy tinh (cái nỏ) đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) ống thủy tinh; 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 06 (sáu) ống nhựa màu vàng trắng đã qua sử dụng; 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 03 (ba) ống thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng được quấn băng keo màu đen giữa chai, nắp chai có đục 02 lổ; 01 (một) hộp quẹt ga màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu trắng đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp có hoa văn màu xám hiệu Gucci; 03 (ba) ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 36 (ba mươi sáu) bọc nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 02 (hai) hộp quẹt ga màu vàng chưa sử dụng; 02 (hai) hộp quẹt ga màu xanh chưa sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) lưỡi lam đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh có 02 lổ để ống hút; 42 (bốn mươi hai) ống nhựa màu đen (mỗi ống dài 27cm); 01 (một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu xanh đã qua sử dụng; 07 (bảy) ống thủy tinh (mỗi ống dài 07cm); 01 (một) chai ga màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) cây muỗng bằng kim loại màu trắng; 03 (ba) bọc nylon màu trắng được hàn kín một đầu; 01 (một) cây dao xếp bằng kim loại màu trắng;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu MAIESTY, biển số 83F8-4721; số máy 52FMH078320, số khung H022TT078320; 01 điện thoại di động hiệu Sony và 01 cái điện thoại di động màu đen.

* Trả lại cho bị cáo Trần Quang H 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng và 1.000.000 đồng tiền Việt Nam.

* Trả cho bị cáo Trang Văn T 40.000 đồng tiền Việt Nam.

Theo phiếu nhập kho số: NK34 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã VC.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Trần Quang H và Trang Văn T, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận
- VKSND TXVC;
- CA TXVC;
- THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, NCQLNGVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Phương